

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2026/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Văn V sinh ngày 26/10/1972; số CCCD: 037072007737; địa chỉ: tổ dân phố L, phường T, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: Chị Đặng Minh T sinh ngày 15/01/1981; số CCCD: 037181005159; nơi thường trú: tổ dân phố L, phường T, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn V và chị Đặng Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về con chung:

Giao cho chị Đặng Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Văn M sinh ngày 31/12/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: anh Bùi Văn V và chị Đặng Minh T tự thoả thuận không đề nghị Toà án giải quyết

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Bùi Văn V và chị Đặng Minh T không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Bùi Văn V nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2607 ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho anh Bùi Văn V 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 1- Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Phương